UBND HUYỆN DẦU TIẾNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: 2416 / PGDĐT-GDMN

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách phát triển Giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Dầu Tiếng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dầu Tiếng, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Kính gửi:
- Hiệu trưởng các trường MN-MG trong huyện;
- Hiệu trưởng các trường MN ngoài công lập.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển Giáo dục mầm non (GDMN);

Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định về việc hỗ trợ phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 121/SGDĐT-TCCB ngày 18/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện chính sách phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 4578/BGDĐT-GDMN ngày 16/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc trả lời về đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 2218/SGDĐT-TCCB ngày 29/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc đối tượng trẻ em được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hướng dẫn các cơ sở Giáo dục mầm non thực hiện chính sách phát triển GDMN với nội dung cụ thể như sau:

1. Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

2. Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo: Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 (tất cả các cơ sở GDMN công lập và tư thục cùng thực hiện).

Hồ sơ gồm có (Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực):

- Trường hợp cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP nộp Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp xã và có xác nhận của UBND cấp xã hoặc cơ sở bảo trợ xã hội về tình trạng trẻ mồ côi, bị bỏ rơi…

- Trường hợp cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP nộp Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp.

- Trường hợp cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP nộp Giấy xác nhận có công với cách mạng và giấy khai sinh của trẻ.

- Trường hợp cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP nộp Giấy xác nhận khuyết tật của trẻ do UBND cấp xã.

- Danh sách trẻ em mẫu giáo đề nghị hỗ trợ ăn trưa (Mẫu số 1).

Đối với trường công lập thực hiện trong kinh phí của đơn vị, đối với trường tư thục thời gian nộp hồ sơ về phòng Giáo dục và đào tạo 02 lần trong năm học: lần 1 vào cuối tháng 4 hằng năm và lần 2 vào tháng 11 hằng năm, kinh phí sẽ nhận tại phòng GDĐT sau khi phòng GDĐT thực hiện xong các quy trình và thông báo đến cơ sở Giáo dục mầm non.

3. Hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp: thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND (các trường mầm non tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập cùng thực hiện).

Hồ sơ gồm có (Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực):

- Đơn đề nghị của cha mẹ trẻ (mẫu số 3).

- Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận tạm trú của trẻ em.

- Sổ theo dõi nhóm lớp của cơ sở GDMN.

- Danh sách trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Mẫu số 4).

Thời gian nộp hồ sơ về phòng GDĐT 02 lần trong năm học, lần 1 vào tháng 4 hằng năm và lần 2 vào tháng 11 hằng năm.

4. Hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở GDMN (bao gồm trường tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập) thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND.

Hồ sơ gồm có (Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực):

- Hợp đồng lao động của giáo viên ký với Chủ cơ sở.

- Bằng cấp về trình độ đào tạo đạt chuẩn chức danh giáo viên mầm non theo quy định.

- Danh sách giáo viên được hưởng chính sách (Mẫu sô 5).

Thời gian nộp hồ sơ về phòng GDĐT 02 lần trong năm học, lần 1 vào tháng 4 hằng năm và lần 2 vào tháng 11 hằng năm.

5. Hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND.

Hồ sơ gồm có:

** Hồ sơ đề nghị thẩm định điều kiện:*

- Đơn xin hỗ trợ kinh phí của chủ cơ sở (Mẫu số 06).

- Giấy phép thành lập cơ sở (Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

- Bảng tổng hợp trẻ em là con công nhân, người lao động/ tổng số trẻ của cơ sở, có xác nhận của UBND cấp xã (Mẫu số 07).

- Bảng dự toán chi tiết kinh phí tu sửa cơ sở vật chất hoặc mua sắm thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định (Mẫu số 08).

Thời gian nộp hồ sơ về phòng GDĐT từ ngày 01 tháng 4 đến 29 tháng 4 hằng năm.

** Hồ sơ nhận kinh phí:*

- Hóa đơn chứng từ mua sắm vật tư, trang thiết bị, đồ dung đồ chơi… và tiền nhân công.

- Hợp đồng tu sửa (nếu có).

6. Về quy trình nhận hồ sơ và cấp phát kinh phí: bộ phận Mầm non phòng GDĐT sẽ tiếp nhận hồ sơ và phối hợp bộ phận Tài vụ và Tổ chức cán bộ tổng hợp kinh phí gửi phòng Tài chính và Kế hoạch trình UBND huyệt phê duyệt, phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện các thủ tục nhận và cấp phát kinh phí cho các cơ sở GDMN sau khi được phê duyệt.

Lưu ý: Tất cả các hồ sơ trên đối với trường tư thục liên hệ nộp trực tiếp tại phòng Giáo dục và Đào tạo, đối với các cơ sở Lớp mầm non độc lập, hiệu trưởng trường công lập phụ trách địa bàn sẽ tổng hợp hồ sơ và gửi về phòng GDĐT theo thời gian quy định nêu trên. Những biểu mẫu về danh sách sẽ chuyển đổi qua file Ecell để thực hiện.

Về công tác kiểm tra việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ của các cơ sở GDMN: Phòng GDĐT sẽ phối hợp với phòng Tài chính và Kế hoạch huyện tổ chức kiểm tra việc sử dụng kinh phí của các cơ sở GDMN đã được hỗ trợ theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện chính sách phát triển GDMN trên địa bàn huyện Dầu Tiếng. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị Hiệu trưởng các trường mẫu giáo mầm non công lập và tư thục, chủ các cơ sở giáo dục mầm non độc lập nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định, nếu có khó khăn vướng mắc liên hệ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng TCKH huyện;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- BP tài vụ Phòng GDĐT;
- BP TCCB Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, GDMN.

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tạ Tấn Tuấn

Mẫu số 01

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON.....

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA

(Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Đối tượng[1]	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng						

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GDMN

(Ký, ghi rõ họ tên/ đóng dấu)

---

[1] Ghi rõ đối tượng theo quy định thuộc điểm .... khoản 1 Điều 7 Nghị định này

Mẫu số 02

UBND QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO...

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ ĂN TRƯA CHO TRẺ EM MẪU GIÁO

(Dùng cho phòng giáo dục và đào tạo)

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non	Thuộc xã	Số lượng trẻ em		Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)		Ghi chú
			Công lập	Ngoài công lập	Công lập	Ngoài công lập	
	Tổng cộng						

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Kính gửi: Cơ sở giáo dục mầm non ..... (1)

Họ và tên..... (2):

Số CMND/căn cước công dân..... cấp ngày.....tại.....

Đang công tác tại..... (3)

Là cha/mẹ (hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng) của..... (4)

Sinh ngày:..... Hiện đang học lớp.....trường..... (5)

Thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị định số ...../2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân theo quy định hiện hành./.

...., ngày ..... tháng .... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NƠI CHA/MẸ/NGƯỜI CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ EM ĐANG CÔNG TÁC

Tên đơn vị..... (3)

Xác nhận ông/bà:..... (2)... đang làm việc tại đơn vị/cơ quan.....

Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà đơn vị đang quản lý.

Đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày ..... tháng .... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên đầy đủ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục nơi trẻ mầm non đang theo học

(2) Cha/mẹ/người chăm sóc trẻ em là công nhân lao động đang công tác tại khu công nghiệp.

(3) Tên đơn vị/công ty/nhà máy trong khu công nghiệp, khu chế xuất nơi trực tiếp quản lý cha/mẹ/người chăm sóc trẻ.

(4) Họ và tên trẻ.

(5) Ghi rõ tên nhóm/lớp và cơ sở giáo dục mầm non trẻ đang học (1).

Mẫu số 4

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO/ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG

TRƯỜNG/NHÓM MẦM NON ĐỘC LẬP.....

DANH SÁCH TRẺ EM LÀ CON CÔNG NHÂN, NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo đơn xin xác nhận của cha mẹ trẻ đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Học tại nhóm/lớp	Họ tên cha/mẹ	Nơi ở của cha/ mẹ	Nơi làm việc của cha/mẹ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị A						

Tổng số trẻ là con công nhân, người lao động có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động .....

....., ngày.... tháng.....năm.....

HIỆU TRƯỞNG/CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN DẦU TIẾNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH TRẺ EM LÀ CON CÔNG NHÂN, NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo đơn xin xác nhận của cha mẹ trẻ đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Học tại nhóm/lớp	Họ tên cha/mẹ	Nơi ở của cha/ mẹ	Nơi làm việc của cha/mẹ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị A						

Tổng số trẻ là con công nhân, người lao động có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động …..

....., ngày.... tháng.....năm.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON DÂN LẬP, TƯ THỤC ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ Ở ĐỊA BÀN CÓ KHU CÔNG NGHIỆP

(Dùng cho Cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục)

Tổng số giáo viên của cơ sở GDMN:.....

Tổng số giáo viên được hưởng chính sách.....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Dạy tại nhóm/lớp	Tổng số trẻ trong nhóm/lớp	Số trẻ là con công nhân trong nhóm/lớp	Mức tiền được hưởng/ tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền
1	Nguyễn Thị A								

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày.... tháng.....năm.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG
NHÓM MẦM NON ĐỘC LẬP.....

ĐƠN XIN HỖ TRỢ KINH PHÍ TRANG BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Tôi tên:....., Ngày, tháng, năm sinh.....

Số CMND/căn cước công dân..... cấp ngày.....tại.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Là chủ cơ sở lớp mầm non độc lập:.....

Số trẻ hiện tại của cơ sở:.....

Hiện nay cơ sở của tôi đang gặp khó khăn về kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất hoặc (trang bị đồ dung đồ chơi) hoặc (kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và trang bị đồ dùng đồ chơi).

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất hoặc (trang bị đồ dung đồ chơi) hoặc (kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và trang bị đồ dung đồ chơi) theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non.

Kinh phí đề nghị hỗ trợ: 30.000.000 đồng hoặc 40.000.0000 đồng (Dự toán chi tiết kèm theo); Số tiền bằng chữ:.....

Tôi cam kết sử dụng kinh phí trên vào đúng mục đích, nếu có vấn đề không hợp lý trong việc sử dụng kinh phí hỗ trợ, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước các cơ quan quản lý./.

....., ngày.... tháng.....năm.....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG

Xác nhận ông/bà:....., hiện là chủ cơ sở lớp mầm non độc lập.....có số trẻ hiện tại.....và đang gặp khó khăn về kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất hoặc (trang bị đồ dung đồ chơi) hoặc (kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và trang bị đồ dung đồ chơi)..

Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà đơn vị đang quản lý.

Đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ theo quy định hiện hành./.

....., ngày ..... tháng .... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG
NHÓM MẦM NON ĐỘC LẬP.....

DANH SÁCH TRẺ EM LÀ CON CÔNG NHÂN, NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo đơn xin xác nhận cảu cha mẹ trẻ đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc đơn xin trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Học tại nhóm/lớp	Họ tên cha/mẹ	Nơi ở của cha/ mẹ	Nơi làm việc của cha/mẹ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị A						

Tổng số trẻ là con công nhân, người lao động/tổng số trẻ của cơ sở, tỷ lệ.....

....., ngày.... tháng.....năm.....

CHỦ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG

Xác nhận cơ sở:....., có số trẻ hiện tại là con công nhân/ tổng số trẻ của cơ sở.....(VD: 35/50 trẻ) là đúng thực tế.

Đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ theo quy định hiện hành./.

....., ngày ..... tháng .... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG
NHÓM MẦM NON ĐỘC LẬP.....

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ TU SỬA (GHI HẠNG MỤC: NHÀ BẾP, PHÒNG HỌC, SÂN CHƠI....) HOẶC MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI

STT	Tên hàng hóa, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Gạch...					
2	Đồ chơi...					
3	Tiền công...					

Tổng số tiền bằng chữ.....

....., ngày.... tháng.....năm.....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....

MẪU THU THẬP THÔNG TIN LỚP MẦM NON ĐỘC LẬP

- Tên, địa chỉ cơ sở giáo dục: .....

- Tên chủ cơ sở:.....Số điện thoại: .....

- Đất và nhà của chủ cơ sở: (có giấy tờ đầy đủ chưa):.....

.....

- Đất và nhà thuê: hợp đồng bao nhiêu năm, từ ngày tháng năm nào?:

- Đất thuê: hợp đồng bao nhiêu năm, từ ngày tháng năm nào?:

.....

- Nhà thuê: hợp đồng bao nhiêu năm, từ ngày tháng năm nào?:

.....

-Tổng số người trong cơ sở: .....

-Tổng số người trực tiếp giữ trẻ: .....

-Trình độ người trực tiếp giữ trẻ:.....

+ Trên chuẩn: .....

+ Đạt chuẩn:.....

+ Sơ cấp (Thời gian):.....

+ Dưới chuẩn: .....

+ Đã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ MN:.....

+ Chưa qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ MN:.....

+ Khác.....

- Lương giáo viên, bảo mẫu, cấp dưỡng:

.....

.....

- Số tiền học phí của trẻ:

.....

- Số tiền ăn của trẻ trong ngày:

.....

- Số phòng sinh hoạt của trẻ:.....

+ Số phòng độc lập:.....

+ Số phòng sinh hoạt chung gia đình:.....

- Bếp ăn:

+ Số bếp ăn độc lập:.....

+ Số bếp ăn chung gia đình:.....

- Nhà vệ sinh:

+ Số nhà vệ sinh:.....

* Khép kín:

+ Đạt yêu cầu.....+ Chưa đạt (tình trạng).....

* Liền kề:

+ Đạt yêu cầu.....+ Chưa đạt (tình trạng).....

+ Số nhà vệ sinh chung gia đình:.....

- Tổng số nhóm trẻ + Số lớp mẫu giáo:.....

*Chia ra

+ Nhóm trẻ:.....+ Nhóm trẻ ghép:.....

+ Lớp mẫu giáo:..... + Lớp mẫu giáo ghép:.....

-Trẻ nhà trẻ +trẻ mẫu giáo:.....

*Chia ra

Trẻ nhà trẻ:.....

+ Trẻ dưới 12 tháng:.....

+Trẻ từ 12-24 tháng:.....

+ Trẻ từ 25-36 tháng:.....

Trẻ mẫu giáo:.....

+ Trẻ 3 tuổi:.....

+ Trẻ 4 tuổi:.....

+Trẻ 5 tuổi:.....

- Đa số cha mẹ gửi đến *(người nhập cư, địa phương):*.....

bao nhiêu % trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

.....

- Nhu cầu hỗ trợ về cơ sở vật chất: ghi rõ

+ Bếp ăn:.....

+ Sửa chữa nhà vệ sinh:.....

+ Nền nhà: ghi rõ bao nhiêu mét vuông?:.....

+ Trần nhà: ghi rõ bao nhiêu mét vuông?:.....

+ Đồ dùng thiết bị dạy học: Theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo về danh mục Đồ dùng – thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non: kể tên

.....

.....

+ Nhu cầu khác:.....

.....

.....

Nếu cơ sở có thể được cải tạo, sửa chữa, chủ nhà cho thuê có cho cải tạo, sửa chữa không ?

.....

Kết luận: cơ sở đủ hay không đủ điều kiện được hỗ trợ.

Người thu thập thông tin *Bến Cát, ngày tháng năm 2022*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ) **Chủ cơ sở**

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

UBND HUYỆN DẦU TIẾNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN NĂM 2022 TRƯỜNG (NHÓM LỚP ĐỘC LẬP TƯ THỤC).....

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	SỐ LƯỢNG	ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7
1	Hỗ trợ 30 (ba mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập có dưới 35 trẻ em.					Cơ sở nhóm lớp độc lập tư thục có từ 30% số trẻ là con công nhân, người lao động đang làm việc trong khu công nghiệp
2	Hỗ trợ 40 (bốn mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập có trên 35 trẻ đến 70 trẻ,				0	Cơ sở nhóm lớp độc lập tư thục có từ 30% số trẻ là con công nhân, người lao động đang làm việc trong khu công nghiệp
3	Hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng (theo số tháng thực tế, không quá 9 tháng)					Trẻ là con công nhân, người lao động đang làm việc trong khu công nghiệp (Chỉ dự toán số trẻ là con công nhân trong khu công nghiệp)

4	Hỗ trợ 800.000 đồng/người/tháng (theo số tháng thực tế, không quá 9 tháng)					Giáo viên có trình độ Cao đẳng Sư phạm mầm non trở lên, đang công tác tại cơ sở có từ 30% số trẻ là con công nhân đang làm việc trong khu công nghiệp
TỔNG CỘNG						

Dầu Tiếng, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LẬP BẢNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ